

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày 28-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhâm

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower

Địa chỉ: Số 210 đường T, Phường R, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung N. Chức vụ: Chuyên viên – Ngân hàng TMCP B- Chi Nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 260/2021/QĐ ngày 22/02/2021). Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 28/4/2021.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Chiết C, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là anh Trần Trung N (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 15/5/2018, Chị Phạm Thị Chiếu C có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng HDTD18A2018029 ngày 15/5/2018. Căn cứ thu nhập của Chị Phạm Thị Chiếu C, Ngày 15/5/2018 Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 90.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất 12%/năm; thời hạn vay 60 tháng, trả lãi và gốc số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 10/6/2018, thời hạn trả hết nợ 15/5/2023.

Sau khi giải ngân, Chị Phạm Thị Chiếu C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.000.000 đồng đã rút một lần.

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2021, trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 15/5/2018 đến ngày 10/12/2020, chị C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 67.131.677 đồng (trong đó: vốn 45.092.062 đồng, lãi: 22.039.615 đồng). Do Chị Phạm Thị Chiếu C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/01/2021, Chị Phạm Thị Chiếu C còn nợ số tiền 46.095.899 đồng (trong đó nợ gốc 44.907.938 đồng, lãi trong hạn 1.187.961 đồng và lãi quá hạn 48.775 đồng).

Tuy nhiên, ngày 28/4/2021 Ngân hàng đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện do trong quá trình thụ lý, giải quyết Chị Phạm Thị Chiếu C đã trả cho ngân hàng số tiền là 9.813.570 đồng.

Hiện nay Chị Phạm Thị Chiếu C còn nợ ngân hàng số tiền là 37.726.356 đồng (trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Chị Phạm Thị Chiếu C có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ vay, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Chị Phạm Thị Chiếu C trả nợ, tuy nhiên Chị Phạm Thị Chiếu C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu Chị Phạm Thị Chiếu C trả cho ngân hàng số tiền 37.726.356 đồng (trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng) và chị C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Chị Phạm Thị Chiếu C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập chị C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị C vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại các điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc Chị Phạm Thị Chiếc C trả cho Ngân hàng số tiền 37.726.356 đồng (trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng) (tính đến ngày 28/04/2021) và chị C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP B yêu cầu Chị Phạm Thị Chiếc C trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Chị Phạm Thị Chiếc C, chị C cư trú tại: Ấp M, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Trung N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Chị Phạm Thị Chiếc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn

cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật chi C theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Phạm Thị Chiềc C trả số tiền trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng (tính đến ngày 28/04/2021), tổng cộng 37.726.356 đồng. Xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng số HDTD18A20 ngày 15/05/2018 và kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/05/2018 (ngân hàng phê duyệt ngày 15/05/2018), thể hiện Chị Phạm Thị Chiềc C vay của ngân hàng số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 09/02/2018 đến 09/02/2023), lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% ; lãi suất nợ chậm trả là 10%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 1.500.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi) vào ngày 10/6/2018; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì Chị Phạm Thị Chiềc C thanh toán từ tháng 10/6/2018 đến ngày 28/4/2021, Chị Phạm Thị Chiềc C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 76.945.247 đồng (trong đó: vốn 52.500.000 đồng, lãi: 24.445.277 đồng). Do chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn. Như vậy, Chị Phạm Thị Chiềc C thiếu nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng (tính đến ngày 28/04/2021), tổng cộng 37.726.356 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Chị Phạm Thị Chiềc C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu Chị Phạm Thị Chiềc C trả số tiền nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng (tính đến ngày 28/04/2021), tổng cộng 37.726.356 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 29/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B nên Chị Phạm Thị Chiềc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với Chị Phạm Thị Chiềc C.

- Buộc Chị Phạm Thị Chiềc C trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 226.356 đồng (tính đến ngày 28/04/2021), tổng cộng 37.726.356 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng.

- Buộc Chị Phạm Thị Chiềc C trả phải trả cho Ngân hàng TMCP B tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký ngày 15/05/2018 (ngân hàng duyệt ngày 15/05/2018) từ ngày 29/4/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Chị Phạm Thị Chiềc C phải chịu số tiền 1.886.317 (Một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm mười bảy) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.152.000 (Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011565 ngày 23/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 1.152.000 (Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B và Chị Phạm Thị Chiềc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm